

Số: **01/2019/QĐ-PT**

Yên Bái, ngày 17 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Ông Vũ Dũng

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 05/2019/QĐST-TCDS ngày 28-3-2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 08/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 01-4-2019. Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái đã căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219; khoản 2 Điều 273 và Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1947

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 24-12-2018).

Cùng địa chỉ: Tổ 13 (nay là tổ 6), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Bà Kiều Thị C, sinh năm 1933

Địa chỉ: Tổ 13 (nay là tổ 6), phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 01-4-2019 nguyên đơn bà Trần Thị T kháng cáo với nội dung không đồng ý với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2019/QĐST-TCDS ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y với lý do chị Lại Thị H là người đại diện theo ủy quyền của bà đã tự ý viết đơn xin rút đơn khởi kiện, không được sự đồng ý của bà. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 05/2019/QĐST-TCDS ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Đơn khởi kiện đề ngày 08-12-2018 của bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bà Kiều Thị C trả lại diện tích đất 63m² tại tổ 13, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Ngày 20-12-2018 Tòa án nhân dân thành phố Y đã thụ lý vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn bà Trần Thị T và bị đơn bà Kiều Thị C.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 27-3-2019 chị H có đơn xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện. Hội đồng phúc thẩm thấy rằng: Văn bản ủy quyền ngày 24-12-2018, bà Trần Thị T đã ủy quyền cho chị Lại Thị H “...được toàn quyền thay mặt và nhân danh bên A tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp có thẩm quyền, theo thông báo thụ lý vụ án sơ thẩm số 75/2018/TLST-DS về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị T”. Quy định tại khoản 2 Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự thì người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của đương sự theo nội dung văn bản ủy quyền. Theo đó bà T đã ủy quyền cho chị H được toàn quyền thay mặt bà T tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết các vấn đề tranh chấp đất với gia đình bà C. Do vậy chị H khi tham gia tố tụng sẽ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự và của nguyên đơn quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó có quyền được “Thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện”. Vì vậy, việc Tòa án nhân dân thành phố Y căn cứ vào đơn xin rút đơn khởi kiện ngày 27-3-2019 của chị Lại Thị H để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 05/2019/QĐST-TCDS ngày 28-3-2019 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, kháng cáo của bà Trần Thị T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp với đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2019/QĐST-TCDS ngày 28-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0002243 ngày 10-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS; Tập QĐ; HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

